TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn

2. Ông Vũ Văn Lệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn ThAThuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 536/2018/HSPT ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trương Thị Thúy N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thị Thúy N (tên gọi khác: L); giới tính: nữ; sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: ấp N1, xã N2, huyện N3, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: số M1 Tổ M2, khu phố M3, phường M4, Quận M5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Phú A1 (chết) và con bà Lê Ngọc A2 (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 05 người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T; giới tính: nam; sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số R, Tổ R1, khu phố R2, phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn C và con bà Trịnh Thị C1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị Lệ S, giới tính: nữ; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí

Minh; trú tại: Số S1 Tổ S2, khu phố R2, phường R5, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số Q Tổ Q1 (nay là Tổ Q2), khu phố Q3, phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn S3 và con bà Nguyễn Thị Mỹ S4 (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 01 người con (sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Đình A (tên gọi khác: H), giới tính: nam; sinh năm 1978 tại Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Số Q4 Tổ Q2, khu phố Q3, phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình A1 và con bà Võ Thị A2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, chưa có con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 27/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 01 tháng 06 ngày tù về tội "Đánh bạc" và bị cáo được trả tự do ngay tại phiên tòa (chấp xong hình phạt chính ngày 27/8/2012), nhưng đến sau ngày 18/3/2017 bị cáo mới đóng án phí hình sự sơ thẩm, nên vẫn xem là tiền án.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Lê Xuân L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH V bào chữa cho bị cáo Trương Thị Thúy N (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/3/2017, tại phòng trọ số 3, nhà số Q Tổ Q2, khu phố Q3, phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh (do Trương Thị Thúy N thuê), N đã tổ chức cho 11 đối tượng gồm có: Nguyễn Văn T, Quách Thị K1, Nguyễn Đình A, Trần Thị K2, Nguyễn Thị Hồng K3, Nguyễn Thị Lệ S, Huỳnh Quốc K4, Võ Hoàng K5, Đặng Thị K6, Phương Hữu K7 và Trương Văn K8 tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là chơi bài cào, mỗi người một tụ, Nguyễn Văn K là người làm cái, sử dụng bộ bài tây chia bài, mỗi tụ được chia 03 lá bài và tiền cược mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, tụ nào có điểm bài lớn hơn điểm bài của người làm cái thì tụ đó thắng và ngược lại thì người làm cái thắng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra:

Trương Thị Thúy N khai nhận đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà trọ của mình từ ngày 09/3/2017 đến ngày 18/3/2017, N cung cấp bài, chiếu cho các đối tượng đánh bạc và N quy định mỗi đối tượng đến chơi đánh bạc phải

trả trước tiền xâu cho N là 50.000 đồng, ngày 18/3/2017, N đã thu tiền xâu được 200.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc khai nhận:

- Nguyễn Văn T mang theo 2.200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, nhưng khi bị bắt công an thu giữ của K tổng cộng 4.200.000 đồng;

- Nguyễn Thị Lệ S mang theo 800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 750.000 đồng. ngoài đánh bạc ăn thua bằng tiền trực tiếp với người làm cái là Nguyễn Văn K thì Nguyễn Thị Lệ S còn đặt cược tiền với đối tượng Huỳnh Quốc K4.

- Quách Thị K1 mang theo 1.600.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc;

- Trần Thị K2 mang theo 200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 100.000 đồng;

- Nguyễn Thị Hồng K3 mang theo 900.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 450.000 đồng;

- Huỳnh Quốc K4 mang theo 450.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 250.000 đồng;

- Võ Hoàng K5 mang theo 300.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 300.000 đồng;

- Đặng Thị K6 mang theo 50.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 50.000 đồng;

- Phương Hữu K7 mang theo 500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 450.000 đồng;

- Trương Văn K8 mang theo 300.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt công an thu giữ 150.000 đồng.

- Nguyễn Đình A mang theo 900.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc;

Đối với Quách Thị K1, Trần Thị K2, Nguyễn Thị Hồng K3, Huỳnh Quốc K4, Võ Hoàng K5, Đặng Thị K6, Phương Hữu K7 và Trương Văn K8 tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn T với số tiền dưới 5.000.000 đồng và cũng chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc", "Gá bạc" nên Công an Quận 12 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Thúy N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Lệ S, Nguyễn Đình Anh, phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Áp dụng khoản

1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Trương Thị Thúy N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Trương Thị Thúy N phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Nguyễn Thị Lệ S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Nguyễn Đình A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2018 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/10/2018 bị cáo Trương Thị Thúy N, Nguyễn Thị Lệ S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 15/10/2018 bị cáo Nguyễn Đình A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 22/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình A có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phát tu thành hình phạt tiền và đồng thời tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tất cả các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng các bị cáo Trương Thị Thúy N, Nguyễn Đình A xin hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính là phạt tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Lê Xuân L bào chữa cho bị cáo Trương Thị Thúy N không trAluận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo, Luật sư L chỉ trình bày thêm về các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết bị cáo đang phải điều trị nhiều bệnh như tiểu đường, tăng huyết áp,... và bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đồng thời luật sư cho rằng trong vụ án này các bị cáo phạm tội ít nhiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ rằng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hoàn toàn đủ điều kiện để cho các bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với hành vi, tình chất phạm tội. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trương Thị Thúy N thuê Phòng trọ số 3 trong nhà số Q Tổ Q2, khu phố Q3, phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/3/2017, Trương Thị Thúy N đã sử dụng phòng trọ trên, cung cấp chiếu, bài và tổ chức cho 11 đối tượng đánh bài thắng thua bằng tiền để N thu tiền xâu mỗi người 50.000 đồng, ngày 18/3/2017, N đã thu tiền xâu 200.000 đồng và đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang.

Trong 11 đối tượng đánh bài thắng thua bằng tiền tại phòng trọ số 3 vào ngày 18/3/2017, thì có Nguyễn Văn T là người làm cái trực tiếp đánh bạc với 10 đối tượng còn lại, số tiền khi bắt quả tang thu giữ của T tổng cộng là 4.200.000 đồng. Đối với Nguyễn Thị Lệ S chỉ mang theo 800.000 đồng để đánh bạc trực tiếp với Nguyễn Văn T và Huỳnh Quốc K4 nên xác định số tiền đánh bạc liên quan đến S là trên 5.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Đình A chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc trực tiếp với Nguyễn Văn T nên xác định số tiền đánh bạc liên quan đến Đình A là dưới 5.000.000 đồng, nhưng Nguyễn Đình A có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" (Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 01 tháng 06 ngày tù về tội "Đánh bạc", ngày 27/8/2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng đến sau ngày 18/3/2017 bị cáo mới đóng án phí hình sự sơ thẩm cho bản án này, nên vẫn xem còn tiền án). Các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng và họ cũng chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc" nên Công an Quận 12 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Với hành vi nêu trên của Trương Thị Thúy N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Lệ S và Nguyễn Đình A, Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử bị cáo Trương Thị Thúy N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Lệ S, Nguyễn Đình A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đình A cho rằng bản thân bị cáo đi đám cưới về ghé qua phòng trọ số 3 lấy chìa khóa và thấy mọi người đang đánh bạc nên bị cáo chỉ tham gia đánh đúng 01 ván chỉ với số tiền 100.000 đồng thì bị công an bắt, điều này bị cáo T và bị cáo S cũng xác nhận tại phiên tòa. Xét thấy như đã phân tích ở trên, mặc dù bị cáo Đình A chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc nhưng bị cáo đã có 01 tiền án do chưa đóng án phí nên vẫn phạm tội "Đánh bạc".

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/10/2018 bị cáo Trương Thị Thúy N, Nguyễn Thị Lệ S có đơn kháng cáo, ngày 15/10/2018 bị cáo Nguyễn Đình A có đơn kháng cáo và đến ngày 22/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo. Xét thấy các đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Trương Thị Thúy N đã sử dụng phong trọ thuê để tổ chức cho 11 đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Lệ S đã có hành vi đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Và đối với bị cáo Nguyễn Đình A đã có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhưng có tiền án về tội "Đánh bạc" nên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng xâm phạm đến trật tự công cộng, nên cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Trương Thị Thúy N và bị cáo Nguyễn Văn T có các tình tiết giảm nhẹ là: thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Thúy N đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng (theo quyết định tại Bản án của Tòa án cấp sơ

thẩm), do đó cần áp dụng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo N.

Mặc dù bị cáo N và bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên và hiện nay bị cáo N bị nhiều bệnh (rối loạn tiền đình, hở van tim, xẹp đốt sống, tăng huyết áp) nhưng trong vụ án này, bị cáo N là người tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc, còn bị cáo T là người cầm cái, trực tiếp ăn thua bằng tiền với các đối tượng còn lại nên cần phải cách ly hai bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy với các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của hai bị cáo như đã nêu trên thì mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt hai bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo này.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ S đều có các tình tiết giảm nhẹ là: thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, là lao động phổ thông và có con còn đang tuổi đi học. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo có thể chăm sóc, giáo dục con nhỏ.

Đối với Nguyễn Đình A vào năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử phạt 01 năm 01 tháng 06 ngày tù, ngày 27/8/2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và tính từ ngày 27/8/2012 đến ngày 18/3/2017 thì đã đủ thời gian xóa án tích đối với bị cáo, nhưng trong khoảng thời gian này bị cáo vẫn chưa đóng tiền án phí (sau ngày 18/3/2017 bị cáo mới đóng tiền án phí) nên vẫn xác định bị cáo có tiền án. Do đó mặc dù chỉ với số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng có tiền án về phạm tội "Đánh bạc", thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên yếu tố tiền án là yếu tố định tội nên không xem xét tình tiết này là tình tiết định khung và cũng không xem là tình tiết tăng nặng với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo; ăn năn hối cải và cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được chấp hành hình phạt chính là phạt tiền. Xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội "Đánh bạc" đều có quy định hình phạt chính là phạt tiền. Về phía bị cáo là người lao động phổ thông, có thu nhập thấp nhưng đã tự nguyện xin nộp số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án hình phạt tiền nên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài chính của bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 20.000.000 đồng. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Nguyễn Đình A.

Để thuận lợi cho việc thi hành án thì cần cấn trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo N đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0046004 ngày 11/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền xử phạt bổ sung đối với bị cáo N. Và cấn trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Đình A đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0045995 ngày 10/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền phạt đối với bị cáo Đình A.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thúy N, Nguyễn Văn T; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ S, Nguyễn Đình A và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Thúy N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Lệ S, Nguyễn Đình A phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Trương Thị Thúy N** (tên gọi khác: L) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Trương Thị Thúy N phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được cấn trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0046004 ngày 11/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Lệ S** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/01/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường R3, Quận R4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạt tiền **Nguyễn Đình A** (tên gọi khác: H) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng được cấn trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0045995 ngày 10/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Thi hành án Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (28). (4)